

BỒ-TÁT ANH LẠC

QUYỂN 4

Phẩm 9: ÂM HƯỞNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại vô lượng diệu nghĩa nơi các pháp thân túc của Như Lai, liền đọc một bài kệ khiến âm thanh được nghe vang khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Lúc này, Đức Như Lai bèn nói bài kệ:

*Hữu vô từ không sinh
Thanh ấy chẳng nơi ta
Thanh thanh mỗi mỗi khác
Nên thuyết giáo pháp quý.
Hạnh Phật chẳng thể lường
Chẳng có cũng chẳng không
Một âm diễn các pháp
Do đó nên thành Phật.*

Đức Thế Tôn nói xong bài kệ ấy liền trông thấy chư Phật Thế Tôn trong mười phương mỗi vị đều tán dương:

–Lành thay! Lành thay!

Các hành thanh tịnh của chư Phật đều như nhau. Vô số, vô lượng Đức Thế Hùng tối thắng khắp mười phương đều cùng một âm vang trong khi diễn thuyết các pháp như: sáu pháp Ba-la-mật và trong mỗi mỗi pháp Ba-la-mật đó đều có vô lượng chủng tánh của chư Phật với vô tận các pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Thế nào gọi là chủng tánh không thể nghĩ bàn? Như chư Phật trong mười phương thấy cùng một âm hưởng, nên dùng diệu nghĩa một bài kệ là có thể khiến cho khắp vô lượng chúng sinh ở mười phương đều hội nhập trọn vẹn vào pháp môn vô lượng, đều cùng một chí hướng, trong một ngày một lúc thấy đều thành tựu đạo quả. Lại dùng một âm thanh làm cho lan tỏa đầy khắp vô lượng hằng sa quốc độ, khiến cho chúng sinh ở các cõi ấy đều được nghe âm thanh kia, tự nhiên thức tỉnh, cởi bỏ mọi trói buộc, vĩnh viễn đạt được giải thoát.

Lúc này có một vị Bồ-tát tên là Giải Thích, là bậc luôn giữ gìn đủ mọi oai nghi, đã lìa bỏ mọi vọng cầu, thấu đạt các pháp, các trí tự tại, đạt pháp Nhẫn bất khởi. Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích liền rời chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai bên phải, đến trước Đức Phật quỳ mọp, chấp tay cung kính thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là vô cùng đặc biệt và kỳ diệu! Nay con được nghe Đức Như Lai nói một âm một tiếng vang, ở trong một pháp đã thuyết giảng trọn vẹn các pháp điển đầy đủ với các hành, chẳng phải là chốn mà hàng A-la-hán, Bích-chi-phật có thể đạt được. Nay con muốn được thưa hỏi: Làm thế nào để trong âm thanh này, tiếng vang ấy có được các pháp của Như Lai với đầy đủ các hành? Khiến cho các chúng sinh kia trước đã đạt được các pháp, sau nghe âm vang đó mới được giác ngộ chăng? Từ trong âm thanh ấy phát ra các pháp có thể gọi tên được chăng?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe Bồ-tát Giải Thích hỏi vậy, bèn nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Bồ-tát nay đã hỏi Như Lai về các pháp, không, vô hình, chẳng phải là chỗ đạt được của hàng A-la-hán, Bích-chi-phật. Nay ta sẽ vì Bồ-tát mà mỗi mỗi phân biệt rõ. Bồ-tát hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Do âm thanh và tiếng vang của Như Lai như hư không, vô hình nên phát ra các pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là âm hưởng của Như Lai như hư không, vô hình, làm sao lại ngôn thuyết và phát ra các pháp?

Đức Phật hỏi Bồ-tát Giải Thích:

–Âm hưởng của Như Lai là hữu hình chăng?

Thưa:

–Là vô hình.

Phật hỏi:

–Âm hưởng là vô hình, vậy thì tiếng vang ấy do từ đâu phát ra?

Thưa:

–Do bốn đại cùng nhân duyên hợp nên, có thức nhận biết.

Đức Phật lại bảo vị Tộc tánh tử:

–Như chỗ Bồ-tát hỏi, âm hưởng của Như Lai như hư không, vô hình, làm sao dùng pháp vô hình để làm phát ra các pháp. Tiếng vang từ bốn đại mà có, chẳng phải là cõi pháp Không chăng?

Thưa:

–Chẳng phải.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Nay vị Tộc tánh tử! Làm sao âm hưởng của Như Lai là gốc phát ra bốn đại, thế khi tiếng vang mất đi thì lại trở về chốn nào?

Thưa:

–Âm vang không có chỗ trở về.

Đức Phật lại hỏi:

–Như thế thì có một cõi Không nào khác làm phát ra âm hưởng ấy chăng?

Thưa:

–Chẳng phải! Chẳng từ một cõi Không nào khác để phát ra âm hưởng.

Đức Phật nói:

–Cũng chẳng phải một cõi không nào khác, cũng chẳng phải cõi không ấy, hay chẳng phải Như Lai đã bảo Bồ-tát?

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói: Âm hưởng của Như Lai như hư không, vô hình liền có thể phát ra các pháp. Đã biết rõ pháp ấy là từ âm hưởng của Như Lai nên mới phát ra các pháp. Vậy làm sao lại cho rằng ở nơi cõi hư không lại phát ra các pháp? Như người ở nơi u tối mong có được ánh sáng là điều khó đạt, nên nay con lại càng thêm hoài nghi về điều ấy.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Giải thích:

–Nay vị Tộc tánh tử! Ý ông nghĩ sao? Như hiện nay đối với các pháp này gọi là sinh. Thế thì các pháp hữu vi từ không chăng? Chẳng từ không chăng?

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Pháp tánh của các pháp là từ gốc Không. Tánh Không cũng không. Cái Không

không ấy là từ không thì há có các pháp sao?

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như Bồ-tát vừa nói, các pháp của Như Lai như hư không, vô hình, âm hưởng của bốn đại là phát ra từ bốn đại. Âm hưởng của Như Lai cùng với cõi Hư không lẽ nào chẳng khác nhau chăng?

Thưa:

–Chẳng phải, như chỗ con hỏi là âm hưởng của Như Lai phát ra từ gốc là bốn đại, bèn làm phát sinh ra tất cả các pháp, điều ấy thì không còn nghi ngờ gì. Nhưng vì sao lại cho rằng hư không phát sinh các pháp?

Đức Phật nói:

–Thôi, thôi! Nay vị Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng! Nay Bồ-tát nêu lên câu hỏi ấy đều thuộc về lãnh vực uy thần của Như Lai. Nay vị Tộc tánh tử! Thế thì âm hưởng của Như Lai là có chăng?

Thưa:

–Không có.

Lại hỏi:

–Thế thì âm hưởng của Như Lai là không chăng?

Thưa:

–Âm hưởng ấy là Như như.

Đức Phật lại hỏi:

–Âm hưởng của Như Lai chẳng phải có, chẳng phải không. Vậy sẽ gọi pháp ấy có tên gì?

Thưa:

–Pháp ấy được gọi là Không.

Đức Phật lại nói:

–Không vốn là vô hình, chẳng phải đây cũng chẳng phải kia, cũng không có khoảng giữa. Vậy làm sao được gọi là không?

Bồ-tát Giải thích thưa:

–Như Lai với tướng lưới dài rộng đã thuyết giảng về tánh không, chẳng phải có, chẳng phải không, cũng không có từng ấy. Theo chỗ hiểu biết của con thì cái không ấy gốc là không, huống chi con sẽ lại đứng ở chỗ không đó mà nêu danh hiệu sao?

Đức Phật nói:

–Nay vị Tộc tánh tử! Không là chẳng có, chẳng không, cũng không có khoảng giữa, như ta hôm nay được gọi là Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, cũng là chẳng phải có, chẳng phải không, cũng không có trung gian. Chỗ các pháp được thuyết giảng cũng lại như thế. Vì sao lại gán cho Như Lai nói rằng cái không với danh hiệu ấy là phát ra nơi Như Lai?

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn cởi bỏ mối hồ nghi nơi tâm của các vị trong chúng hội, nên nói với bốn bộ chúng:

–Như Lai với một âm thanh liền có thể làm phát sinh tất cả các pháp. Thuyết giảng pháp ấy chẳng phải là hư dối, cũng chẳng phải là có thật. Chỉ vì chúng sinh do tính toán dấy tưởng chấp bám, ở chốn mê lầm, mãi bị chìm nổi nơi bốn dòng. Thần trí của Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn. Như Phật nhận biết các nẻo suy niệm, dùng vô lượng hành từ gốc nên thấy đều nhận biết rõ mọi nẻo ứng hợp về quả báo của tất cả chúng sinh. Đó chẳng phải là cảnh giới của hàng A-la-hán và Bích-chi-phật. Vì vậy mà

Như Lai với một âm thanh là có thể làm phát ra trọn vẹn tất cả các pháp.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật là hết sức đặc biệt và kỳ diệu về cảnh giới của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn! Hoặc có chúng sinh phát thệ nguyện lớn hướng tới pháp Đại thừa. Hoặc phát tâm tu tập theo hàng A-la-hán, Bích-chi-phật, hoặc an vui với pháp Định Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có chúng sinh an vui với sự thọ nhận phước báo ở cõi trời, người. Nhiều loại, nhiều nẻo như vậy, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Có bao nhiêu chúng sinh thì có bấy nhiêu tâm thức với những nẻo suy niệm không đồng, nẻo hành cũng chẳng phải một. Vậy thì làm sao dùng một âm thanh để làm phát sinh các pháp và có thể làm biến khắp đến tận cùng hết thảy chúng sinh?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Thần trí của Như Lai là vô hình, không thể nhìn thấy, có trí tuệ tên là Tốc tất tự tại, có thể nhận biết tận cùng mọi nẻo tâm thức của hết thảy chúng sinh, hoặc sâu xa, hoặc cạn cợt. Nói chung là đều phân biệt rõ.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thần thức của chúng sinh là chẳng phải có, chẳng phải không, hoặc chấp nẻo hữu thường, hoặc chấp nẻo vô thường. Làm sao dùng trí tuệ mau chóng, nhanh nhạy, tự tại để có thể làm phát sinh tận cùng hết thảy mọi trí?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Nay ta sẽ cùng với Bồ-tát nêu dẫn ví dụ. Đối với người trí thì từ ví dụ là có thể lãnh hội. Thế thì, này vị Tộc tánh tử! Như Thiên tử Mặt Trời nhận lấy thân bốn đại với mười hai do-diên (do-tuần), tường vách nội cung cách tường vách ngoài là bảy do-diên, trong khoảng ánh sáng chiếu tỏa càng sáng hơn không thể lượng tính được. Tường của cung thứ nhì cách tường của cung thứ ba, lại cách xa đến bảy do-diên ánh sáng chuyển giảm; cho tới cung thứ bảy, mỗi cung đều cùng cách xa nhau bảy do-diên, chỗ ánh sáng tỏa chiếu mỗi mỗi nơi không như nhau. Cùng tột bên ngoài tường thứ bảy lại có tường giữ gìn bảo vệ, cách nhau hai do-diên ánh sáng chuyển giảm lại không như nhau. Tại bên trong cung thứ nhất, tường có tên là Như ý tùy châu sở tác, trong khoảng ấy tuy có sức nóng nhưng không thấy lửa nung đốt. Tường thứ nhì tên là Tùy điểm châu sở tạo, sức nóng ở đấy như lửa đốt ở cõi địa ngục Hắc thành. Tường thứ ba tên là Điểm quang ảnh, sức nóng ở đó như ánh lửa cháy rực. Tường thứ tư tên là Dũng điểm châu, sức nóng ở đấy như lửa phun tro nóng. Tường thứ năm có tên là Cực điểm âm, sức nóng ở đó như lửa nung thép đồng. Tường thứ sáu tên Lưu ly, sức nóng ở đấy như lửa nung đốt hoa sen hồng. Tường thứ bảy tên là Thủy tinh, sức nóng nơi đó như lửa nung hoa sen xanh.

Này vị Tộc tánh tử! Như thế thì Thiên tử Mặt Trời ấy trong một ngày một đêm đã tỏa chiếu đủ khắp bốn khu vực hết sức mau chóng, ánh sáng đó đã chiếu xuống bốn cõi thiên hạ. Các màu xanh, vàng, đỏ, trắng hay những chỗ cao thấp, thành quách, gò đồng, xóm làng, họ tên danh hiệu đều có thể tự trông thấy và mỗi mỗi phân biệt rõ.

Này vị Tộc tánh tử! Chúng sinh với vô lượng hình tướng, phẩm loại không đồng, thế thì làm sao ánh sáng của Thiên tử Mặt Trời thảy có thể chiếu tận cùng các thứ ấy với cùng một màu sắc? Là vì từ trong ánh sáng mặt trời đã phát ra vô lượng tia sáng chiếu soi vô lượng hình sắc, vì từ một tia sáng đã tỏa chiếu đến vô lượng hình tướng.

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích liền đến trước Đức Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Như chỗ con thưa hỏi, là một âm thanh của Như Lai phát ra vô lượng các pháp thì âm thanh ấy đã phát ra từ bốn đại. Đối với quá khứ, hiện tại và vị

lai, mọi ngôn thuyết giáo hóa được nêu ra không khiến con phải nghi ngờ. Nhưng hôm nay nói về ánh sáng, tánh phận là như thế, làm thế nào dùng ngôn thuyết giáo hóa cùng như một?

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Bốn đại của Như Lai chỗ phát ra âm hưởng tất đều có sự giáo hóa, có thể phát ra tất cả các pháp. Lúc chư Phật Thế Tôn sắp sửa thuyết pháp cũng không suy niệm là ngôn thuyết như thế, đặt để như thế. Tâm luôn tịch tĩnh, an nhiên nên không hề suy niệm như vậy. Cũng như Thiên tử Mặt Trời, với một luồng ánh sáng có thể chiếu tỏa đến khắp các khu vực cũng không hề suy niệm là ta có chỗ chiếu đến. Những đối tượng được ánh sáng chiếu tới ấy đều tự biết nẻo hướng tới. Nay Bồ-tát Giải Thích! Đó gọi là trí Tự tại hết sức nhanh nhạy của Như Lai với nhiều chốn lợi ích của nó, có thể nhận biết khắp tâm thức của chúng sinh hữu hình trong mười phương để hóa độ họ.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Mọi âm hưởng được phát ra của Như Lai sáng tỏ hay không sáng tỏ, mờ tối hay không mờ tối đều có thể hướng tới để thành tựu nơi đạo giáo. Còn chỗ chiếu tỏ của ánh sáng mặt trời thì có nhiều chỗ làm tổn thương đối tượng, những đối tượng vui thích với sự tối tăm cũng nhiều, sao có thể dùng điều ấy làm ví dụ?

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Như người đi trong cõi không, ý mê khó tỉnh ngộ. Bồ-tát nay cũng giống như thế vì chưa lãnh hội được ví dụ của ta. Ta nay đã nói về âm hưởng của Như Lai phát ra ở nơi bốn đại, có thể phát sinh ra hết thảy các pháp. So với ánh sáng của Thiên tử Mặt Trời tỏa chiếu đến khắp mọi vật hữu hình thì có hai điểm chính giống nhau: Một là có khả năng làm phát sinh ra các pháp; hai là có thể tỏa chiếu đến khắp đối tượng hữu hình. Như thế thì có gì sai biệt mà đem lòng hồ nghi?

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích liền tự tư duy một cách sâu xa và hoát nhiên đại ngộ, bèn lại một lần nữa thưa với Đức Phật:

–Lành thay! Đức Thế Tôn! Như Lai là Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã dùng các đối tượng hữu hình làm phương tiện để giảng dạy, trao truyền các pháp vô hình, đã dùng ngôn thuyết phương tiện để giảng dạy, trao truyền giáo pháp vô ngôn. Nay con xin trân trọng tỏ bày, kính mong Đức Thế Tôn nhân lúc này mà chỉ dẫn khắp, khiến không còn mối hồ nghi nào nữa.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay vị Tộc tánh tử! Như Lai sẽ dùng phương tiện quyền xảo để chỉ dẫn cho khắp mọi người.

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là thần thông Hữu thường, thần thông Vô thường, thần thông tự nhận biết về thọ mạng đời trước, thần thông biết về thọ mạng của đời trước của kẻ khác, thần thông nhãn thức, thần thông nhĩ thức, diệu nghĩa của sáu pháp ấy có những sai khác ra sao?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như chỗ Bồ-tát vừa hỏi, sáu pháp thần thông ấy mỗi mỗi loại chẳng rời nhau. Nay ta sẽ nêu rõ. Đại Bồ-tát đạt được thần thông hữu thường thì sẽ quan sát và nhận biết muôn vật sinh sinh nối tiếp nhau không dứt, sinh ra trước thì là tiền sinh, sinh ra sau thì là hậu sinh. Như trải qua một kiếp đến trăm ngàn kiếp, kiếp dấy lên thì gọi là khởi, kiếp diệt mất thì gọi là diệt. Nhưng quan sát nhận thấy thức ấy là

không bị hủy hoại. Vì sao? Vì gốc của vô minh rất sâu xa, chẳng có thể hủy hoại được. Lại nữa, về thần thông vô thường ấy lại cũng có thể quan sát và nhận thấy tất cả các loài chúng sinh hữu hình có sinh có diệt, từ một kiếp sinh cho đến trăm ngàn kiếp, kiếp đầy lên là khởi, kiếp diệt đi là diệt, biết về sự thọ nhận hình tướng của chúng sinh thấy đều quy về sự hao mòn hủy diệt, chẳng cái gì là thường còn. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được thần thông Hữu thường và Vô thường với những sai khác như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Này vị Tộc tánh tử! Nếu các vị Đại Bồ-tát đạt được thần thông Tự thức thì liền có thể tự thấy được về một thân mạng, hai thân mạng, đến trăm ngàn thân mạng, từ kiếp này tới kiếp khác. Nói chung là trong quá trình lưu chuyển của thân mạng đều có thể tự nhận biết đầy đủ: Ta sinh ở nước nào, thuộc tỉnh huyện gì, tên họ, chủng tộc ra sao? Lại tự nhận biết từ lúc mới thọ lãnh thân tướng bốn đại với từng ấy chi tiết, cũng nhận biết rõ về các nẻo tạo tác thiện ác. Đó gọi là thần thông Tự thức vậy.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Tha nhân trí ấy thì từ cõi Dục, cõi Sắc này cho đến cõi trời Hữu tướng, Vô tướng đều có thể phân biệt đầy đủ về mỗi mỗi nơi chốn hưởng tới, từ một năm đến trăm ngàn vạn năm, từ một kiếp đến trăm ngàn vạn kiếp, trong ấy mọi nơi chốn trải qua với bao sự thành bại đều có thể phân biệt và nhận biết hoàn toàn. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Tri tha nhân.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đạt được Nhân thức thông thì có thể quan sát khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhận biết các đối tượng thọ nhận hình tướng, hay không thọ nhận hình tướng, thấy đều nhận thấy các chúng sinh hữu hình. Từ một năm đến năm ngàn vạn năm, từ một kiếp đến trăm ngàn vạn kiếp thấy đều quan sát thấy được, không hề lẫn lộn. Đó gọi là Đại Bồ-tát có đủ Nhân thần thông dứt hết mọi nẻo tham chấp.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Đại Bồ-tát đạt được Nhĩ thức thông thì tất có thể nghe được mọi âm thanh về nỗi khổ–vui của hết thảy chúng sinh trong mười phương, cả những âm thanh không khổ, không vui, những âm thanh khi thọ nhận hay không thọ nhận các quả báo thiện–ác. Nói chung là đều có thể nghe được, nhận biết không hề bị lẫn lộn. Đó gọi là Đại Bồ-tát có đủ Nhĩ thức thông đã dứt hết mọi tham chấp. Đây chính là những điểm sai khác của sáu pháp thần thông.

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Về thần thông Hữu thường, Bồ-tát đạt được pháp ấy thì nhận biết đầy đủ về các loài hữu hình sinh sinh nối tiếp nhau không hề dứt. Còn về thần thông Vô thường thì các loài hữu hình ấy sinh sinh mà diệt. Như nay quan sát và nhận thấy sinh trước chẳng phải là sinh sau, vậy làm sao cho là sinh sinh nối tiếp không dứt?

Lại nữa, Như Lai do đạt được Tự thức thông nên nhận biết hoàn toàn về thân mạng đời trước, từ một thân, hai thân đến trăm ngàn thân, từ một kiếp, hai kiếp đến trăm ngàn vạn kiếp. Nhưng thân hiện tại chẳng phải là thân sau này, thân ấy cũng khác với thân trước. Lại thức hiện nay chẳng phải là thức sau này, thức ấy cũng khác với thức trước. Sự nhận biết nếu lìa thức ấy thì sẽ đồng với chúng sinh. Vậy làm sao Đức Thế Tôn cho rằng đạt được tự thức Túc mạng thông? Thế Tôn lại cho rằng: Đại Bồ-tát đạt được thần thông Biết rõ thức của người khác, thì có thể biết đầy đủ về mọi nẻo tâm thức của tất cả chúng sinh. Có được Tự thức tâm không, cũng biết rõ về tâm mình và tâm

người khác. Đạt được Tha nhân tâm thông thì cũng biết rõ về tâm mình và tâm kẻ khác. Vậy thì hai thần thông này có gì khác nhau? Như Thế Tôn dạy Đại Bồ-tát đạt được Nhân thông thì có thể quan sát nhận thấy khắp mười phương, từ cõi Dục lên đến cõi trời hữu tưởng, vô tưởng, tất cả thấy đều nhận thấy các loài thọ nhận hình tướng hay không thọ nhận hình tướng, có thọ nhận quả báo thiện ác hay không thọ nhận quả báo thiện ác. Lại nói, nếu đạt được Nhĩ thông thì Bồ-tát tất nghe được âm thanh khổ vui, hay không khổ vui của mọi chúng sinh trong mười phương, cũng nghe được những âm thanh khi thọ nhận hay không thọ nhận các quả báo thiện ác. Nhân thông cũng thấy, Nhĩ thức cũng nghe, vậy hai pháp ấy có gì khác nhau? Kính mong Đức Thế Tôn một lần nữa diễn nói phân biệt rõ khiến cho chúng con vĩnh viễn dứt mọi mối hồ nghi.

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Đại Bồ-tát đạt được thần thông Hữu thường thì sẽ thông tỏ các pháp, biết được tính chất an trụ của pháp tánh là không biến đổi. Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Vô thường thì sẽ thấu đạt các pháp đều có sự biến dịch. Đó là thần thông Hữu thường.

Lại nữa, thể tánh của các pháp là như nhiên, tự như thế, có Phật hay không Phật cũng không làm cho thể tánh ấy sinh ra hay bị diệt đi. Đó là thần thông Hữu thường.

Lại nữa, các pháp là Vô thường, trôi chảy, thấy đều quy về tính chất hao mòn, hoại diệt, chẳng có gì là tồn tại lâu dài, sinh sinh nối tiếp không trụ. Đó là thần thông Vô thường.

Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Hữu thường thì liền có được đầy đủ các pháp của Như Lai như bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Hiền thánh đạo. Đó là thần thông Hữu thường.

Các pháp về quá khứ, hiện tại và vị lai, các pháp thiện, pháp ác, thấy đều là không chốn có. Đó gọi là thần thông Vô thường.

Lại nữa, Đại Bồ-tát lại quan sát nhận thấy chúng sinh phát huy ba thừa của đạo pháp nên đạt quả A-la-hán, cầu thầy chỉ dạy để đạt quả giác ngộ như sở nguyện, tất nhiên dứt mọi hồ nghi.

Lại thấy chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Duyên giác, riêng ở nơi chốn thanh vắng, quanh què, tu tập đạt đạo quả như sở nguyện, tất nhiên dứt hết nghi hoặc. Lại thấy chúng sinh phát tâm Bồ-tát, đúng theo sở nguyện tu tập, tất nhiên dứt sạch nghi ngờ. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được thần thông Hữu thường. Như có các hàng thiện nam, thiện nữ lúc đầu tu tập mong đạt đạo quả A-la-hán và Bích-chi-phật rồi cùng tu tập hạnh Bồ-tát nhưng trên con đường ấy lại thoái chuyển xuống hàng phàm phu, không thành tựu được đạo quả. Đó gọi là sự lãnh hội của thần thông Vô thường.

Lại nữa, nếu có các vị Đại Bồ-tát đã đạt được thần thông Tự thức túc mạng, tự nhận biết về vô số thân mạng đời trước, lúc đầu phát tâm Bồ-đề tạo lập công đức, rồi dốc tâm lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn và thành tựu trọn vẹn đạo quả. Lại tự nhớ biết là mình chưa hề thọ nhận thân bốn đại nên gắn bó với Không, chẳng chút tham đắm. Đây cũng được gọi là Tự thức túc mạng.

Hoặc có chư Phật Đại Bồ-tát đạt được pháp thần thông Tri tha nhân tâm, đối với mọi sự thọ nhận thân mạng cùng thọ nhận hình tướng của chúng sinh chỉ nhận biết nhưng không thể nhận rõ mọi lưu chuyển từ chốn gốc đến nay. Đó gọi là trí Tha tâm của thế gian.

Lại có các hàng thiện nam, thiện nữ đã đạt được pháp thần thông Tri tha nhân tâm trí, có thể nhận biết hoàn toàn đầy đủ về mọi thứ thần thông trong ngoài. Đó gọi là thần

thông Tự thức biết rõ về tâm trí của người khác, mỗi mỗi loại có những sai biệt như thế.

Nếu có các thiện nam, thiện nữ đã đạt được Nhân thông trong ngoài đều thanh tịnh thì có thể nhận thấy trọn vẹn cội nguồn của chúng sinh trong ba đời. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn để nhận thấy một ngàn quốc độ, hoặc có vị Bồ-tát nhận thấy được hai ngàn quốc độ hay có vị Bồ-tát nhận thấy được cả tam thiên đại thiên quốc độ. Hoặc có các vị Bồ-tát dùng Thiên nhãn trông thấy một cõi Phật, hay hai, ba cõi Phật, trong ấy thấy đều nhận biết rõ về những chúng sinh không thoái chuyển hay bị thoái chuyển. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Thiên nhãn thông, thấy đều nhận biết các cõi là không chốn có.

Đức Phật bảo vị Tộc tánh tử:

–Nếu có các vị Đại Bồ-tát đã đạt được Nhĩ thông, nghe được tận cùng mọi âm hưởng nơi các quốc độ trong mười phương, có âm thanh thiện và âm thanh không thiện, có âm thanh tốt đẹp và âm thanh không tốt đẹp. Lại có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp thần thông ấy có thể lắng nghe khắp về âm thanh nơi một ngàn, hai ngàn, ba ngàn quốc độ. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát nhờ pháp thần thông đó mà thấu triệt được mọi âm hưởng nơi một, hai, ba cõi Phật, cho đến cả vô số cõi Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Đối với sáu pháp Thần thông kia, Bồ-tát đã lãnh hội đầy đủ về sự khác biệt của chúng chưa?

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai là Bạc Đại Từ đã nêu bày, biện giải vô lượng nẻo, mỗi mỗi đều nhận rõ tính chất bền vững của chúng sinh để thuyết giảng về sáu pháp thần thông chẳng thể nghĩ bàn, là cảnh giới của hàng A-la-hán và Bích-chi-phật khó có thể nhận biết được. Như Đức Thế Tôn đã dạy, diễn nói về sáu pháp thần thông là nhằm dứt mọi pháp tham chấp cùng các nẻo hành hóa còn do dự, hồ nghi. Như Đức Thế Tôn đã nêu rõ, thần thông Hữu thường nói về các pháp Niết-bàn, thần thông Vô thường nói về các pháp Hữu vi. Nếu khiến cho các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được thần thông Hữu vi thì có thể làm thân ý liền chọn lấy sự diệt độ chẳng?

Đức Phật nói:

–Không hề có chuyện ấy!

Bồ-tát Giải Thích hỏi:

–Hết thấy các pháp là không sinh không diệt. Hôm nay Đức Như Lai đã tự nhận biết về thân tướng tức là diệt độ chẳng? Như thế thì lại có pháp gì để ngôn thuyết, giáo hóa?

Đức Thế Tôn nói:

–Chẳng phải là không nói về pháp Niết-bàn Hữu thường, cũng chẳng nói về thần thông Vô thường. Chỉ là những pháp thần thông ta đạt được, nhận biết rõ về lẽ hữu vô nên thuyết giảng về điều ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị Tộc tánh tử:

–Nếu có các hàng thiện nam, thiện nữ đạt được pháp thần thông Hữu thường thì liền được gọi là Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Còn như đạt được thần thông Vô thường thì những người ấy hoặc ở nơi quả vị Thánh, hoặc ở nơi hàng phàm phu. Đó gọi là sự khác nhau giữa hai pháp thần thông đó.

Lúc này Bồ-tát Giải Thích liền thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã đạt được

thần thông nhãn thức nên có thể nhận thấy một cách thấu triệt về mọi chúng sinh trong ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, đó mới gọi là thần thông. Rồi Thế Tôn lại dạy: Nhĩ thông có thể nghe được vô số âm thanh nơi cuộc sống trong ba đời quá khứ, hiện tại, tương lai. Nếu cho rằng mắt thấy được hình sắc quá khứ chẳng? Quá khứ đã dứt rồi. Thấy được hình sắc vị lai chẳng? Vị lai ấy chưa có hình tướng. Mắt nhận thức về pháp giới hiện tại thì đều ấy con không hề hồ nghi. Kính mong Thế Tôn hãy chỉ dạy, khiến cho mọi chúng sinh không được nghe biết vĩnh viễn được khai ngộ.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Bồ-tát hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ ghi nhớ! Ta sẽ vì Bồ-tát mà nêu rõ các ý nghĩa.

Này các vị Tộc tánh tử! Thế nào gọi có chúng sinh đã đạt được Thiên nhãn, quan sát khắp hết thấy mọi sắc tướng hữu hình đều có thể nhận rõ đầy đủ không hề có sự nghi hoặc? Nhớ lại về các hình sắc quá khứ hốt nhiên như hiện ra trước mắt và đều thấu đạt trọn vẹn các đối tượng đó, không bị trở ngại. Thần thông Nhĩ thức lại cũng như vậy. Sự nhớ nghĩ cũng được tái hiện nơi trước mắt và tai không hề bị ngăn ngại, tất đều lãnh hội được thông suốt.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như những điều con vừa được nghe thì càng thêm hồ nghi. Vì sao Nhãn thông, Nhĩ thông lại thấy được sự việc quá khứ, nghe được âm thanh quá khứ? Như con hiện tại tự nhận biết về thân mạng đời trước của mình thì liền chỉ có thể tự biết rõ về mọi việc của thân mạng đời trước. Như Nhĩ thức của con nơi hiện tại nhận biết các việc hiện tại, làm sao biết được các việc về quá khứ, vị lai?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Hoặc có Nhãn thông nhãn định thức, hoặc có Nhãn thông phi nhãn định thức. Hoặc có Nhĩ thông nhĩ định thức, hoặc có Nhĩ thông phi nhĩ định thức. Nếu các vị Đại Bồ-tát đạt được pháp Nhãn thức định thông và Nhĩ thức định thông thì liền có thể nhận thấy mọi đối tượng ấy từ lúc mới thọ nhận hình tướng cho tới thân hiện nay và sau này, hoặc lớn hoặc nhỏ trong khoảng ấy đều phân biệt rõ, không làm mất pháp Định ý thông. Đại Bồ-tát cũng lại như thế, nhập pháp Định ý ấy, quán tưởng về một cảnh giới Phật, lại liả cảnh giới đó để quán tưởng về vô số quốc độ, trong ấy biến hóa hiện rõ thành tựu năm ấm hay không thành tựu năm ấm. Hoặc hiện năm ấm nhỏ, hoặc hiện năm ấm địa, hoặc hiện năm ấm thủy, hoặc hiện năm ấm tứ thiên hạ, hoặc hiện năm ấm núi báu, hoặc hiện năm ấm núi Tu-di, hoặc hiện năm ấm núi Thiết vi, hoặc hiện năm ấm núi Đại thiết vi, hoặc hiện năm ấm là thôn xóm, thành quách đời người, năm ấm với sự vui đùa nơi các ao tắm cùng nơi chốn sinh hoạt, hoặc hiện năm ấm với cung điện nơi chốn ở của chư Thiên, hoặc hiện năm ấm là cung điện Long vương, hoặc hiện năm ấm là tám bộ Quỷ thần, hoặc hiện hình tướng chúng sinh ở cõi Dục, hoặc hiện cõi Sắc, và tạo nơi hình tướng chúng sinh ở cõi Sắc; hoặc hiện cõi Vô sắc tạo ra hình tướng Vô sắc, hoặc hiện tiểu thế giới và tạo ra hình tướng tiểu thế giới; hoặc hiện ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, cho đến tam thiên đại thiên thế giới; hoặc hiện chúng sinh thọ nhận quả báo hay không thọ nhận quả báo, một lúc, một ngày, một tháng, một năm, kiếp thành, kiếp hoại với đủ thứ trong, đục, tốt, xấu, nẻo thiện, nẻo ác, chư Phật xuất hiện ở đời có các vị Bồ-tát tháp tùng, đều có thể nhận rõ tường tận. Đó gọi là Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông. Đạt được các Thần thức của Như Lai tạo cảm ứng đến mười phương cõi Phật, nhân đây lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại thấy các vị Bồ-tát dốc sức thực

hiện việc cúng dường các loại y phục, thức ăn, giường đệm, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh. Lại thấy nơi cõi Phật với những hiện tượng thanh tịnh, không thanh tịnh. Lại thấy chúng sinh có người tu tập phạm hạnh, có người chẳng tu tập phạm hạnh. Lại thấy chúng sinh nơi năm nẻo nhận lấy hành không đồng và chỗ tu tập mọi nẻo một khác. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông, quan sát tường tận mọi việc về quá khứ, hiện tại, vị lai mà không có nơi chốn nào bị mất.

Lại nữa, Đại Bồ-tát đạt được Nhãn thức thông thì sẽ quyền biến hiện ra vô số cảnh giới chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, bèn có thể biến hóa đủ thứ, đủ loại châu báu, những chúng sinh tìm đến để xin lấy những thứ châu báu đó thì thấy đều bố thí hết, khiến cho họ được sung túc. Hoặc lại thị hiện quốc độ của chư Phật với bản hạnh thanh tịnh, thấy đều hoàn tất nên không tạo thêm những gì mới nữa. Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Định thức nhãn thông và Định thức nhĩ thông, có thể thực hiện đầy đủ tận cùng tất cả các hành.

Bấy giờ Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông, các hàng thiện nam, thiện nữ ấy ở nơi đạo quả nào để thực hiện việc cúng dường chư Phật và cúng dường vào những lúc nào?

Đức Phật nói:

–Những hàng thiện nam, thiện nữ ấy phụng trì tu tập Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông đã từng cúng dường hằng sa chư Phật thời quá khứ, đã đạt được các pháp Tổng trì với Hành không thoái chuyển, các căn đều gồm đủ và mọi hướng tốt đều thành tựu, cha mẹ đoan chánh, tộc họ đông đảo. Lại có các vị Bồ-tát tuy được cúng dường, lễ bái chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, phụng sự kính lễ chư Phật Thế Tôn nhưng chưa đạt được Nhãn thức thông và Nhĩ thức thông. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát tuy đạt được Nhãn thông nhưng chưa có được đầy đủ gốc của các hành để dùng diệu lực thần túc du hóa đến vô lượng thế giới trong mười phương phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát tuy đạt được Nhãn thông và Nhĩ thông nhưng chưa có được Định thức nên chẳng có thể biết rõ về mọi nẻo tâm niệm của chúng sinh, chưa có thể giáo hóa chúng sinh và làm thanh tịnh cõi Phật. Lại có các vị Đại Bồ-tát sáu pháp thần thông đều thấu triệt, đối với trong ngoài đều không còn bị ngăn ngại, nhưng lại chưa có được đầy đủ bốn pháp môn hành. Hoặc có các vị Đại Bồ-tát ở nơi một cõi Phật đã đi giáo hóa khắp mọi nơi chốn mà không hề bị cấu nhiễm, tham đắm, nhưng lại chưa có được sự hiểu biết hoàn bị về cội nguồn của chúng sinh. Hoặc có vị Đại Bồ-tát tự làm thanh tịnh nơi quốc độ mình, chúng sinh sinh vào nơi quốc độ ấy đều không còn tham dâm, giận dữ, si mê. Tuy được sinh vào thế giới ấy nhưng vẫn chưa dứt sạch hết gốc của sự khổ. Hoặc có vị Đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn lao: “Nếu tôi sinh ra sao này, đã sinh vào quốc độ nào thì sẽ khiến cho người dân ở quốc độ ấy không hề nghe đến tên gọi của ba thừa.” Nhưng các vị Bồ-tát đó không đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông. Lại có các vị Đại Bồ-tát tâm phát thệ nguyện lớn lao: “Gốc thệ nguyện của tôi là cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ khiến cho người dân trong quốc độ của tôi thấy cùng một hành, cõi nước luôn thanh tịnh cùng một hình tượng, đúng như sở nguyện nên đã đạt được, không còn hồ nghi.” Các vị Bồ-tát như vậy hãy còn chưa đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông. Lại có các vị Đại Bồ-tát tâm phát thệ nguyện rộng lớn: “Như tôi sau này vào lúc thành Phật, đối với mọi chúng sinh có nơi quốc độ của tôi, trong một ngày thành

đạo thấy đều chọn lấy hết sự diệt độ.” Các vị Đại Bồ-tát ấy cũng đều chưa đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông.

Lại có các vị Đại Bồ-tát tâm phát thệ nguyện lớn lao: “Nếu tôi sau này vào lúc thành Phật thì sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong quốc độ của tôi, cùng trong một ngày đều thành tựu đạo quả Phật-đà.” Các vị Đại Bồ-tát ấy là đã đạt được Định nhãn thức thông và Định nhĩ thức thông.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vẫn có các vị Đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn lao: “Nếu tôi vào lúc thành Phật thì sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong cùng một lúc đều được thành Phật chăng”?

Đức Phật nói:

–Có chứ, về quá khứ xa xưa trải qua a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Trụ Vô Trụ Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, quốc độ tên là Pháp Diệu, thọ mạng của con người ở cõi ấy là ba vạn năm. Thời đó, Đức Như Lai Trụ Vô Trụ thọ mạng là mười vạn năm, đã phát tâm với thệ nguyện lớn lao là: “Khiến cho chúng sinh nơi quốc độ của tôi trong cùng một ngày, một lúc thấy đều thành tựu đạo quả Phật-đà”, tức thì ở nơi ngày ấy đều chọn lấy cảnh giới diệt độ.

Bồ-tát Giải Thích lại hỏi Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vẫn có chư Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phát tâm với thệ nguyện lớn lao: “Nếu ta sau này vào lúc thành Phật thì sẽ khiến cho mười phương thế giới thần thức hư không thấy đều đạt đạo quả Phật-đà” chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng có! Vì sao? Vì cảnh giới của chúng sinh thật chẳng thể nghĩ bàn, cõi tận cùng của hư không là không có bờ bến, quá khứ diệt tận chẳng có thể lường tính được, tương lai được sinh ra cũng không có giới hạn.

Đức Phật bảo các vị Tộc tánh tử:

–Trước Hiền kiếp này, về vô số a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, vượt qua số lượng ấy, lại trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Bình Đẳng Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mười tôn hiệu gồm đủ, xuất hiện ở đời. Bấy giờ thọ mạng của con người là một ngàn năm, quốc độ luôn được thanh tịnh. Chỉ trong một ngày hiện đủ các loài hữu hình nơi vô số cõi hư không ở mười phương, thấy cùng một ngày đều thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh giác, liền ở trong ngày ấy đều giữ lấy cảnh giới Bát-niết-bàn.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Bình Đẳng là Bạc Vô Thượng Chánh Giác đã thành Phật, lại khiến cho tất cả chúng sinh với vô lượng thế giới khắp mười phương cũng như chúng sinh nơi cõi hư không chẳng có bờ bến, thấy cùng trong một ngày đều thành Phật đạo. Thế thì sao hôm nay lại còn có Như Lai và chúng con cùng với tất cả chúng sinh? Làm sao lại còn có các nẻo chúng sinh ở cõi trời, người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Thôi, thôi! Tộc tánh tử! Hãy nên thận trọng. Ta trước thuyết giảng về việc có được thân người chứ không nói về các nẻo chúng sinh khác.

Bồ-tát Giải Thích lại thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vẫn có các vị Đại Bồ-tát phát tâm với thệ nguyện lớn: “Chỉ

trong một ngày có thể khiến cho mọi chúng sinh trong năm nẻo cùng trong ngày ấy thấy đều thành Phật” chăng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Không có. Vì sao? Vì tánh hạnh cùng chí hướng của chúng sinh vốn không đồng, lẽ nào có thể cho rằng hình tướng chúng sinh ở các cõi súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục thành Phật được? Điều ấy là không thể có. Vì sao? Vì rốt cuộc thì không thể dùng một thân tướng không phải thân người để trở thành bậc được xem là tôn quý nhất trong loài người được. Theo phương tiện biến hóa thị hiện thì có thể mượn tạm để tế độ khắp các loài.

Đức Phật bảo Bồ-tát Giải Thích:

–Vô số chư Phật thời quá khứ, từ gốc đã phát tâm với thệ nguyện lớn lao: “Khiến cho hết thấy các loài chúng sinh hữu hình cùng với cả cõi hư không thấy đều thành Phật và đều nhập Bát-niết-bàn.” Nhưng Đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ấy liền ở trong ngày đó, hóa độ trước chúng sinh trong ba cõi, nhỏ sạch gốc của mọi sự khổ và thấy được lại làm thân người. Đạt được cõi người rồi thì các căn phải đầy đủ, sáu tình cũng không hề thiếu, sau đấy thì mới trong một ngày cùng thành tựu Phật đạo. Về các tướng đầy đủ thì như ta hiện nay là Bạc Như Lai Vô Thượng Chánh Giác, thần trí tự tại, biện tài vô ngại, tất nhiên là sẽ giữ lấy cảnh giới diệt độ.

Bồ-tát Giải Thích thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát với thệ nguyện lớn lao nhằm giáo hóa chúng sinh, trong ấy phải trải qua sự khổ hạnh với vô lượng kiếp. Vì sao? Có phải là vì đã không thực hiện ngay đối với chúng sinh trong ba nẻo đều khiến họ đều thành tựu Phật đạo chăng?

Đức Phật nói:

–Chẳng thể thành tựu được. Nay các vị Tộc tánh tử! Vì sao? Vì ba nẻo đường ấy chẳng phải là ba nẻo đường thiện. Như vậy thì làm sao mong muốn ở trong ba đường đó thành tựu được Phật đạo? Việc này là chẳng thể được. Cũng như có người mong muốn có được bảy thứ châu báu lại lìa bỏ chốn có bảy thứ châu báu để đi tìm nơi cõi không, thế người đó có thể tìm được bảy thứ châu báu chăng?

Bồ-tát Giải Thích thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Không thể tìm được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay các vị Tộc tánh tử! Muốn khiến cho chúng sinh nơi ba nẻo ác kia thành tựu được Phật đạo, điều ấy không thể được.

M